Tiết 78 **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: MỞ RỘNG CHỦ NGỮ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

- Nhận diện được từ ghép, từ láy và tác dụng.

- Xác định dược chủ ngữ trong câu.

- Nhận biết được cụm danh từ và cấu tạo của nó.

**2. Về phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:*Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

1. HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

**a) Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| 1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   GV chia lớp thành 2 nhóm tham gia trò chơi: ***Ai nhanh hơn?***  Em hãy điền thêm các tiếng vào sau các tiếng dưới đây để tạo từ ghép, từ láy***Bút, nhẹ***.Nhóm nào tìm được nhiều từ nhất sẽ chiến thắng.  ( 2 Bảng phụ ghi các tiếng)  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận, cử đại diện trình bày trên bảng phụ  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Ở học kì I chúng ta đã được làm quen với từ ghép , từ láy và thành ngữ. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu sâu hơn về nội dung kiến thức đó và mở rộng chủ ngữ.* | - HS tìm ra một số từ láy: |

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**a. Mục tiêu:**- Trình bày được thế nào là mở rộng chủ ngữ.

*-* Sử dụng mở rộng chủ ngữ trong khi nói và viết

- Định hướng phát triển năng lực sử dụng mở rộng chủ ngữ trong viết văn kể chuyện, trong giao tiếp tiếng Việt.

**b. Nội dung:**Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng sơ đồ tư duy.

**c. Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Nhiệm vụ 1: Từ ghép, từ láy**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong câu sau:  Sứ giả/ vừa/ kinh ngạc,/ vừa/ mừng rỡ,/ vội vàng/ về/ tâu/ vua.  ( Thánh Gióng)  ? Thế nào là từ ghép, từ láy?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - Từng HS chuẩn bị độc lập.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày cá nhân  - Dự kiến sản phẩm: HS nhắc lại được khái niệm từ ghép, từ láy  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: Thành ngữ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   Xác định thành ngữ trong câu sau:  Chú mày hôi như cú mèo thế này ta nào chịu được.  ? Em hiểu thế nào là thành ngữ?  ? Muốn hiểu được nghĩa của thành ngữ phải căn cứ vào đâu?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả cá nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Lý thuyết**  **1. Từ ghép, từ láy**  - Từ ghép: là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.  - Từ láy: là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng.  **2. Thành ngữ**  - Là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.  - Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thômh qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh… |
| **Nhiệm vụ 3: Mở rộng chủ ngữ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Chủ ngữ là gì?  ? Chủ ngữ thường trả lời cho câu hỏi nào?  ? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng những từ loại nào?  ? Trong các từ loại đó, từ loại nào được dùng làm chủ ngữ nhiều hơn?  ? Nêu cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ ?  ? Việc mở rộng chủ ngữ có tác dụng gì?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - Trình bày sơ đồ tư duy (đã chuẩn bị ở nhà)  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  + HS quan sát sơ đồ về chủ ngữ, mở rộng chủ ngữ | **3. Mở rộng chủ ngữ**  - Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ; trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.  - Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm , thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ. |
| Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.  Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ  Trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì?  Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ  SƠ ĐỒ MỞ RỘNG CN  DT, ĐT, TT khi làm chủ ngữ có thể mở rộng thành CDT, CĐT, CTT bao gồm DT, ĐT, TT làm thành tố chính (trung tâm) và một số TTthành tố phụ đứng trước hoặc sau trung tâm.  CDT, CĐT, CTT  CỤM C-V  *Chú ý: Chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có danh từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ.* | |

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/16

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt | |
| 1. *Bài 1+2* 2. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Xếp các từ sau đây vào nhóm từ ghép, từ láy: mẫm bóng, hủn hoẳn, lợi hại, phành phạch, giòn giã.  ? Em hiểu nghĩa của từ mẫm bóng là gì? Hủn hoẳn là gì?  ? Từ mẫm bóng, hủn hoẳn là sự sáng tạo trong cách dùng từ ngữ của Tô Hoài. Qua đó em hình dung ngoại hình của Dế Mèn như thế nào?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - Từng HS chuẩn bị độc lập.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày cá nhân  - Dự kiến sản phẩm: + HS nhắc lại được khái niệm từ ghép, từ láy  + Xác định Từ ghép: mẫm bóng, lợi hại  Từ láy: hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã  + Mẫm bóng: đầy đặn, mập mạp  Hủn hoản: ngắn đến nỗi khó coi.  + Tác dụng: Hai từ mẫm bóng, hủn hoẳn diễn tả nét khác biệt về ngoại hình của Dế Mèn ở hai thời điểm. Nếu lúc nhỏ đôi cảnh ngắn ngủn, xấu xí đến khó coi thì nhờ ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực mà trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng, đáng yêu.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  Bài 3   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Các thành ngữ “ Chết ngay đuôi”, “ vái cả sáu tay” trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên được Tô Hoài sáng tạo dựa trên những thành ngữ nào có sẵn?  ? Thành ngữ “ Chết ngay đuôi”, “ vái cả sáu tay” trong văn bản có gì khác so với thành ngữ có sẵn?  ? Vậy trong các thành ngữ đó, thành ngữ nào phù hợp với miêu tả loài dế?  ? Việc sử dụng những thành ngữ trên có tác dụng gì?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả của các nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  Bài 4+5   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? Xác định chủ ngữ trong các câu trong bài tập 3  ? Chủ ngữ nào trong các câu trên được cấu tạo bằng cụm danh từ?  ? Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong từng cụm danh từ làm chủ ngữ nói trên?  ? Việc sử dụng các cụm danh từ trên làm chủ ngữ có tác dụng gì?  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  **- Hs chia 4 đội, chơi trò chơi *“Ai hiểu biết hơn”*, làm bài tập trong 2 phút**  **Thể lệ: Chia lớp thành 4 đội chơi: các đội lên bảng tìm phiếu in sẵn ghép vào chỗ trống của đội mình ( đội 1-ý a; đội 2-ý b; đội 3-ý c; đội 4-ý đ).**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả của nhóm mình trên phiếu học tập.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  GV chốt: Như vậy trong câu thông thường chủ ngữ, vị ngữ được cấu tạo bởi một từ (Danh từ, động từ, tính từ…) nhưng để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết (người nói) người ta có thể mở rộng chủ ngữ, vị ngữ thành cụm từ (Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ…)  *Chú ý: Chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành cụm danh từ, tức là cụm từ có danh từ làm thành tố chính và một số thành tố phụ.* | **Bài 1+2**  *- Xác định từ ghép, từ láy*  *+* Từ ghép: mẫm bóng, lợi hại  + Từ láy: hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã  + Tác dụng: Hai từ mẫm bóng, hủn hoẳn diễn tả nét khác biệt về ngoại hình của Dế Mèn ở hai thời điểm. Nếu lúc nhỏ đôi cảnh ngắn ngủn, xấu xí đến khó coi thì nhờ ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực mà trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng, đáng yêu.  **Bài 3**  *- Thành ngữ có sẵn: Chết thẳng cẳng, vái cả hai tay*  *- Khác nhau*  + Thành ngữ ***"chết ngay đuôi, vái cả sáu tay "*** sử dụng các bộ phận đuôi và 6 tay thay vì các bộ phận cẳng và 2 tay ở thành ngữ ***"chết thẳng cẳng, vái cả hai tay"***  + Thành ngữ ***"chết ngay đuôi, vái cả sáu tay "***  phù hợp hơn với loài dễ, vì loài dế khác với con người, đặc tính của chúng là có đuôi và có 6 chân  - Tác dụng: làm cho cách diễn đạt cô đọng, hàm súc, có tính hình tượng, giàu sức biểu cảm.  **Bài 4+5**  - Xác định chủ ngữ  a. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo  b. Những gã xốc nổi  c. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** | | những | cái vuốt | ở chân, ở khoeo | | những | gã | xốc nổi | | hàng ngàn | ngọn nến | sáng rực, lấp lánh trên cành cây xanh tươi | | rất nhiều | bức tranh | màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng |   => Tác dụng của việc mở rộng chủ ngữ để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết (người nói) | |
| HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  **b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bài 6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết một đoạn văn ngăn (khoảng 5 — 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên hoặc Ông lão đánh cá và con cả vàng, trong đoạn văn có sử dụng chủ ngữ là cụm từ. Xác định chủ ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.  ? Em chọn nhân vật nào để phát biểu cảm nghĩ?  ? Nếu phát biểu cảm nghĩ về nhân vật Dế Mèn em sẽ sử dụng cụm danh từ nào làm chủ ngữ trong câu?  ? Nếu phát biểu cảm nghĩ về nhân vật mụ vợ hoặc nhân vật ông lão đánh cá em sẽ sử dụng cụm danh từ nào làm chủ ngữ trong câu?  ? Xác định chủ ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và thực hiện yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS có thể chọn một trong các cụm từ: Những cái vuốt ở chân, những gã xốc nổi, mụ vợ tham lam… để viết về nhân vật mình chọn.  - HS trình bày kết quả ( đọc đoạn văn)  - GV gọi hs nhận xét bài làm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, cho điểm và cho HS tham khảo đoạn văn trình bày cảm nghĩ về nhân vật mụ vợ trong Ông lão đánh cá và con cá vàng | | **Bài 6**  *2. Từ l* |

HS có thể tham khảo đoạn văn sau:

Nhân vật mà tôi muốn nói đến ở đây chính là mụ vợ trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng. Lợi dụng việc con cá mang ơn chồng mình mà mụ ta đã đưa ra những đòi hỏi quá đáng kiến chồng mình phục tùng nghe theo và khi đạt được mục đích mụ trở thành kẻ bạc tình, bạc nghĩa. **Mụ vợ tham lam** lần lượt đưa ra những yêu cầu có cấp độ tăng dần: máng lợn, tòa nhà, muốn làm nhất phẩm phu nhân, nữ hàng và yêu cầu quá quắt nhất là muốn trở thành Long Vương để bắt cá phục tùng. Kết cục xứng đáng cho sự tham lam vô độ và bội bạc mà mụ vợ chính là mụ ta phải trở về với túp lều rách nát và chiếc máng sứt mẻ.

**Cụm chủ ngữ là cụm từ: Mụ vợ tham lam**

\* Củng cố

? Em hiểu thế nào là từ ghép, từ láy?

? Qua bài học em nắm được thế nào là mở rộng chủ ngữ?

\* Hướng dẫn học sinh học ở nhà

- Học và nắm chắc ND bài học.

- Hoàn thiện các bài tập và chọn viết về một nhân vật trong văn bản còn lại.

- Chuẩn bị bài: *Thực hành đọc hiểu: Cô bé bán diêm*